**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Biểu cảm về một nhân vật trong tác phẩm văn học mà em yêu thích nhất | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***15*** | ***10*** | ***25*** | ***10*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II**

 **MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**

 **THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức /** **Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá**  | **Số câu hỏi** **theo mức độ nhận thức** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
|  **I** | **ĐỌC HIỂU** |  **Thơ** | **Nhận biết:**- Nhận biết được phương thức biểu đạt;- Nhận biết được thể thơ, lời của nhân vật;- Nhận biết được một số biện pháp tu từ;- Nhận biết được thành ngữ.**Thông hiểu:**- Nêu được chủ đề, thông điệp mà đoạn thơ muốn gửi đến người đọc;- Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của tác giả thông qua ngôn ngữ, giọng điệu và các hình ảnh trong thơ;- Chỉ ra được ý nghĩa các hình ảnh thơ.**Vận dụng:**- Rút ra được thông điệp và ý nghĩa mà đoạn thơ thể hiện;- Nêu được những ý nghĩa, vai trò của bài học mà đoạn thơ chỉ ra đối với cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. | 4 TN | 4 TN | 2 TL |  |
| **II** | **VIẾT** | **Phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em thích nhất** | **Nhận biết:**- Xác định được kiểu bài, phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học;- Xác định đúng hình thức của bài văn;-**Thông hiểu:** - Phân tích, đánh giá được những đặc điểm tiêu biểu nhất của nhân vật về hình dáng, hành động, tính cách, suy nghĩ,...;- Kết hợp giữa biểu cảm, miêu tả và tự sự khi phân tích;- Rút ra được bài học từ nhân vật trong tác phẩm văn học đối với bản thân.**Vận dụng:** Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt để viết bài văn biểu cảm về nhân vật trong tác phẩm văn học.**Vận dụng cao:**Có sáng tạo trong diễn đạt, lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu cảm xúc. |  |  |  | 1 TL\* |
|  **Tổng** |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20%*** | ***20%*** | ***20%*** | ***40%*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60%** | **40%** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT TP. HẢI DƯƠNG**TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN** **ĐỀ SỐ 01** | **ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ II** NĂM HỌC 2023 - 2024 **Môn: Ngữ văn - Lớp 7** *Thời gian làm bài: 90 phút* Đề thi gồm: 02 phần, 02 trang |

**I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ:**

*Không có gì tự đến đâu con*

*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*

*Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa*

*Mùa bội thu trải một nắng hai sương.*

*Không có gì tự đến, dẫu bình thường*

*Phải bằng cả đôi tay và nghị lực.*

 *Như con chim suốt ngày chọn hạt*

 *Năm tháng bao dung nhưng khắc nghiệt lạ kỳ.*  (Trích “*Không có gì tự đến đâu con*”– Nguyễn Đăng Tấn)

**\* Chọn đáp án đúng nhất từ câu 1 đến câu 8 (*mỗi câu đúng được 0,5 điểm*)**

**Câu 1.** Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn thơ.

A. Biểu cảm, nghị luận

B. Biểu cảm, thuyết minh

C. Biểu cảm, tự sự

D. Biểu cảm, miêu tả

**Câu 2.** Bài thơ được viết theo thể thơ?

A. Bốn chữ

B. Năm chữ

C. Bảy chữ

D. Tự do

**Câu 3.** Bài thơ là lời nhắn nhủ của ai nói với ai?

A. Cha mẹ dành cho con cái

B. Anh chị em dành cho nhau

C. Ông bà dành cho con, cháu

D. Thầy cô dành cho học trò

**Câu 4.** Câu thơ “*Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa*” có ý nghĩa gì?

A. Quả của cây muốn chín ngọt cần trải qua thời gian để cây tích nhựa, nuôi dưỡng

B. Quả của cây ngọt là bởi tích tụ được nhiều nhựa cây

C. Muốn gặt hái thành công phải trải qua quá trình chuẩn bị lâu dài, gian khổ

D. Muốn có quả cần phải để cây hưởng ánh nắng của tự nhiên

**Câu 5.** Trong câu thơ “*Mùa bội thu trải một nắng hai sương*”, cụm từ “*một nắng hai sương*” là?

A. Thành ngữ

B. Tục ngữ

C. Ca dao

D. Dân ca

**Câu 6.** Hình ảnh “*Đôi tay và nghị lực*” tượng trưng cho điều gì?

A. Lao động chăm chỉ, cần cù vượt qua khó khăn của con người

B. Sức lao động và ý chí quyết tâm vượt khó vươn lên của con người trong cuộc sống

C. Ý chí kiên cường, bất khuất không chịu khuất phục khó khăn của con người trong cuộc sống

D. Động lực giúp con người thành công

**Câu 7.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ “*Như con chim suốt ngày chọn hạt*”.

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Nói quá

D. Điệp ngữ

**Câu 8.** Lời nhắn nhủ của cha mẹ muốn gửi gắm đến con qua đoạn thơ trên là gì?

A. Hãy sống như loài hoa, loài quả, muốn thành công phải có thời gian chờ đợi

B. Phải biết yêu lao động, quý trọng sức lao động của cha mẹ sẽ thành công

C. Không có gì tự đến dù là điều giản đơn nhất, phải chăm chỉ lao động mới đạt được thành công, làm vui lòng cha mẹ, báo hiếu được cho cha mẹ

D. Không có điều gì tốt đẹp tự đến với ta, cả những điều bình thường nhất. Ta chỉ có được thành công khi có sức lao động và trí tuệ vượt qua mọi khó khăn, thử thách

**\* Trả lời câu hỏi:**

**Câu 9 (1,0 điểm).** Đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ, tình cảm gì với cha mẹ?

**Câu 10 (1,0 điểm).** Theo em, nghị lực có vai trò như thế nào trong cuộc sống của mỗi người?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn mà em thích nhất.

 ------------------- Hết --------------------

*Họ và tên học sinh: ................................................................. SBD: .................................*

*Chữ kí giám thị 1: ........................................... Chữ kí giám thị 2: ....................................*